

Bản án số: **539/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 11/12/2020

V/v tranh chấp Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Hưng**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Nguyễn Ngọc Quý**

- Ông **Phạm Tiến Lợi**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Đắc Hùng** - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 441/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/11/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lưu Thị V**, sinh ngày 14/12/1976. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A, xã T, huyện V, tỉnh Đ. Nơi cư trú hiện tại: Khu 2, thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh V. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Đặng Đình K**, sinh ngày 16/01/1976. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Á, xã T, huyện V, tỉnh Đ. Nơi cư trú hiện tại: Xóm C, xã N, huyện C, thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Chị **Lưu Thị V** và anh **Đặng Đình K** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/01/2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đ. Sau một thời

gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Từ ngày 01/01/2020, anh Đặng Đình K chuyển về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở xóm C, xã N, huyện C, thành phố Hà Nội; sau đó chị Lưu Thị V cũng chuyển về sinh sống tại Khu 2, thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh V, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan hệ tình cảm, không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh Kiên.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Lưu Thùy L, sinh ngày 29/01/2009, hiện đang ở cùng anh K. Khi ly hôn, chị V đồng ý giao con chung cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản, công sức, công nợ chung: Chị V xác định vợ chồng không có tài sản, công sức, công nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của anh Đặng Đình K: Anh K xác nhận việc kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng như chị V trình bày là đúng. Nay chị V xin ly hôn, anh K cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Lưu Thùy L, sinh ngày 29/01/2009, hiện đang ở cùng anh K. Khi ly hôn, anh K xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị V đóng góp nuôi con.

Về tài sản, công sức, công nợ chung: Anh K xác định vợ chồng không có tài sản, công sức, công nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của con chung: Cháu Đặng Lưu Thùy L có nguyện vọng được ở với anh Đặng Đình K.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị áp dụng các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị V và anh Đặng Đình K. Ghi nhận sự tự nguyện của chị V và anh K: Giao cho anh Đặng Đình K trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đặng Lưu Thùy L, sinh ngày 29/01/2009; ghi nhận sự tự nguyện của anh K không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị V. Chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Chị Lưu Thị V khởi kiện xin ly hôn anh Đặng Đình K nên đây là tranh chấp về việc Ly hôn. Chị Lưu Thị V và anh Đặng Đình K có hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đ. Tuy nhiên, tại thời điểm khởi kiện thì cả hai anh chị không còn sinh sống tại đây nữa. Khi khởi kiện và thời điểm kiện nay chị Lưu Thị V đang sinh sống tại Khu 2, thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh V; anh K đang sinh sống tại xóm C, xã N, huyện C, thành phố Hà Nội. Do đó, theo quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hà Nội.

Chị Lưu Thị V và anh Đặng Đình K đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lưu Thị V và anh Đặng Đình K.

Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị V và anh Đặng Đình K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đ ngày 17/01/2009 theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Căn cứ lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thì thấy: Mâu thuẫn giữa chị V và anh K là có thật. Từ ngày 01/01/2020 đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau, không còn quan hệ tình cảm, không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị V xin ly hôn, anh K đồng ý ly hôn nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị V và anh K.

[3]. Về con chung: Hiện tại, Cháu Đặng Lưu Thùy L đang ở cùng anh K và có nguyện vọng được ở với bố. Khi ly hôn, anh K xin được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung; chị V đồng ý giao con chung cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy sự tự nguyện của hai bên không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật và phù hợp nguyện vọng của con chung nên ghi nhận, giao cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng con chung; ghi nhận sự tự nguyện của anh K không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị V.

[5]. Về tài sản, công sức và công nợ chung: Chị Lưu Thị V và anh Đặng Đình K đều xác định vợ chồng không có tài sản, công sức, công nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Về án phí: Chị Lưu Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định

của pháp luật; được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các điều 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị V.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị V và anh Đặng Đình K.
2. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lưu Thị V và anh Đặng Đình K về các nội dung sau:

- Giao cho anh Đặng Đình K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Lưu Thùy L, sinh ngày 29/01/2009, kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Đặng Lưu Thùy L trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thỏa thuận khác, quyết định thay đổi khác.

Chị Lưu Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Anh Đặng Đình K không yêu cầu chị Lưu Thị V cấp dưỡng nuôi con chung; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lưu Thị V kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thỏa thuận khác, quyết định thay đổi khác.

3. Về án phí: Chị Lưu Thị V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, thành phố Hà Nội theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0010137 ngày 13/10/2020.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lưu Thị V và anh Đặng Đình K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Hưng